

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày: 24-3-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;  
Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 226/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Minh P, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo:***

**Trần Minh P**, sinh năm 1999, tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Khu vực 7, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969 và bà Lý Thị L, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/10/2018, bị Ủy ban nhân dân phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác (đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:***

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Số 32, khu phố 7, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Lý Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh P, Đặng Thành L và Đinh Minh V là bạn quen biết nhau do cùng làm công nhân và tạm trú trong lò gạch V thuộc Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trần Minh P, Đặng Thành L và Đinh Minh V đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau.

Khoảng 09 giờ ngày 30/5/2019, Trần Minh P rủ Đặng Thành L góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng do không có tiền mua nên cả hai cùng bàn bạc với nhau đi gặp Đinh Minh V để hỏi mượn tiền và rủ Đinh Minh V sử dụng chung ma túy. Do Đinh Minh V không có tiền nên Trần Minh P, Đặng Thành L nhờ Đinh Minh V đi mượn dùm 500.000 đồng để mua ma túy, đến khi nhận tiền lương sẽ góp tiền trả lại thì Đinh Minh V đồng ý. Đinh Minh V đi đến gặp ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Xã TT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang làm chung lò gạch mượn 500.000 đồng rồi đưa cho Đặng Thành L. Đặng Thành L nói với Đinh Minh V khi nào mua được ma túy sẽ kêu Đinh Minh V cùng sử dụng thì Đinh Minh V g đồng ý. Đặng Thành L từng làm thuê tại lò gạch Q tại phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương và có quen biết với một người tên C1 bán ma túy nên Đặng Thành L sử dụng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0797921370 của C1 để đặt mua 500.000 đồng ma túy. C1 đồng ý và hẹn Đặng Thành L đến khu vực cầu Bạch Đằng thuộc phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương lấy ma túy. Sau đó, Đặng Thành L đưa tiền và số điện thoại của C1 cho Trần Minh P để đi lấy ma túy. Trần Minh P điều khiển xe mô tô biển số 65B2-17915 đi đến khu vực cầu Bạch Đằng thì có một người thanh niên đến đưa cho Trần Minh P một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Trần Minh P cất gói thuốc lá vào túi quần phía trước bên phải rồi đưa cho người thanh niên này 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi đang trên đường quay về lò gạch V đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trần Minh P bị lực lượng Công an xã M tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 424/MT-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh P là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2319gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ:

- Điều 46, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh P phạm tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”: Xử phạt bị cáo Trần Minh P 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2019.

Bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo Đặng Thành 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù và bị cáo Đinh Minh V 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

## 2 . Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong ghi số 424/MT-PC09 bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1743 gam (trọng lượng sau giám định) và một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet sử dụng để đựng ma túy (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương*).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô biển số 65B2-179.15, số máy E3T6E286976, số khung RLCUE1720HY038176 do Trần Minh P đứng tên chủ sở hữu; một điện thoại di động màu đen hiệu OPPO của bị cáo Phương và một điện thoại di động màu đỏ hiệu OPPO của Luân (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L có đơn kháng cáo về việc xử lý vật chứng: Ông bà yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 65B2-179.15, số máy E3T6E286976, số khung LCUE1720HY038176 do Trần Minh P đứng tên chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh P hoàn toàn nhận tội và bị cáo không có kháng cáo về phần hình phạt. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với xe mô tô biển số 65B2-179.15 do Trần Minh P đứng tên chủ sở hữu: xét thấy, tại biên bản ghi lời khai của bà Lý Thị L, ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc H đều chứng minh xe trên do ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L vay tiền của bà Nguyễn Ngọc H để mua, nhưng do ông bà không biết chữ nên nhờ Trần Minh P đứng tên. Bà Nguyễn Ngọc H cũng xác nhận sự việc trên và có cung cấp giấy cam kết bán trả góp giữa bà Nguyễn Ngọc H và bà Lý Thị L. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh rằng xe mô tô biển số 65B2-

179.15 là tài sản của bà Lý Thị L, ông Trần Ngọc T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 65B2-179.15 là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa nội dung bản án sơ thẩm, trả xe mô tô biển số 65B2-179.15 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không kháng cáo và đang chấp hành án, bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/5/2019, tại khu vực cầu Bạch Đằng, thuộc phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Minh P có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 65B2 – 179.15 đến khu vực cầu Bạch Đằng để nhận một gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có chứa 0,2319 gam ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 424/MT-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Sau đó, bị cáo Trần Minh P quay về thì bị công an bắt quả tang, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroin, cocain, Methamphetamine*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không kháng cáo đối với nội dung bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị L, ông Trần Ngọc T: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô biển số 65B2-179.15 là do Trần Minh P làm chủ xe. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai Trần Minh P ngày 14/6/2019; biên bản ghi lời khai ông Trần Ngọc T ngày 20/6/2019 và 30/8/2019; biên bản ghi lời khai bà Lý Thị L ngày 30/8/2019, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Ngọc Hương ngày 04/9/2019 đều xác nhận: Ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L vay của bà Nguyễn Ngọc H số tiền 35.000.000 đồng để mua trả góp xe mô tô trên. Nhưng do ông Thảo và bà Lành không biết chữ nên để cho con là Trần Minh P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Bà Nguyễn Ngọc H cũng xác nhận ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L có mượn của bà Nguyễn Ngọc H 35.000.000 đồng để mua xe máy, nhưng thay vì làm giấy mượn tiền thì giữa hai bên làm giấy cam kết bán trả góp. Ngoài ra, theo lời khai của Trần Minh P và ông Trần Ngọc T thì ngày 30/5/2019, khi Trần Minh P đi mua ma túy có hỏi mượn xe ông Trần Ngọc T để đi mua đồ ăn. Do đó, đủ căn cứ để xác định xe mô tô biển số 65B2-179.15 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L. Trần Minh P mượn xe đi mua

đồ ăn nhưng lại dùng xe vào thực hiện việc phạm tội, ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị L không biết, do đó, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa nội dung quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L: Một xe mô tô biển số 65B2-179.15, số máy E3T6E286976, số khung LCUE1720HY038176 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương).*

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L không phải nộp. Trả lại cho ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị L mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030786 và 0030785 ngày 27/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;        | 1 |
| - TAND huyện B;                 | 2 |
| - VKSND huyện B;                | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B;        | 1 |
| - Công an huyện B;              | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

|                                                   |   |
|---------------------------------------------------|---|
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;                     | 1 |
| - Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; | 3 |
| - Tổ HCTP;                                        | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS.                              | 3 |

**Nguyễn Huỳnh Đức**